

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất
khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25 tháng 11 năm 2014;

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 năm 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất
đai;*

Căn cứ Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2017 của



Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bất động sản;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 87/2016/TTLT-BTC-BTNMT ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thẩm định dự thảo bảng giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất, thẩm định phương án giá đất của Hội đồng thẩm định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 332/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 103/TTr-STP ngày 07 tháng 10 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục Bỏ trợ tư pháp;
Cục Kiểm tra văn bản; Cục Công tác phía Nam);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Trung tâm CNTT (STT&TT);
- Như Điều 2;
- LĐVP; các Phòng: KT, TH, NC;
- Lưu: VT, P.NC. DN41

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền



QUY ĐỊNH

Về đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm
2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc đấu giá quyền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất theo quy định tại khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Các nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng đất không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan quản lý nhà nước về đất đai;
- b) Tổ chức đấu giá tài sản, hội đồng đấu giá tài sản trong trường hợp đặc biệt, đấu giá viên;
- c) Người có tài sản đấu giá;
- d) Người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá;
- đ) Cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 2. Điều kiện về các khu đất, thửa đất được tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất

- 1. Đã có kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.
- 2. Đất đã được giải phóng mặt bằng, đất có tài sản gắn liền với đất mà tài sản thuộc sở hữu nhà nước.
- 3. Các điều kiện khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Đối tượng được tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

- 1. Tổ chức kinh tế, hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo quy định tại Điều 55, Điều 56 Luật Đất đai

năm 2013 và khoản 1 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 (gọi chung là người), có nhu cầu sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư hoặc làm nhà ở theo quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Một hộ gia đình chỉ được một cá nhân tham gia đấu giá; một tổ chức chỉ được một đơn vị tham gia đấu giá; có hai (2) doanh nghiệp trở lên thuộc cùng một Tổng công ty thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá; Tổng công ty có công ty mẹ, công ty con và các công ty thành viên, hai (2) doanh nghiệp trở lên cùng hợp tác góp vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan thì chỉ được một doanh nghiệp tham gia đấu giá.

3. Không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

Điều 4. Điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng đất

1. Người thuộc đối tượng tại Điều 3 Quy định này.
2. Có đơn đề nghị được tham gia đấu giá theo mẫu.
3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và nộp các khoản tiền đặt trước, tiền mua hồ sơ đấu giá theo đúng thời gian quy định khi đăng ký tham gia đấu giá.
4. Đối với tổ chức tham gia đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư thì phải cam kết thực hiện đầu tư xây dựng Dự án đảm bảo tổng mức đầu tư, đúng công năng công trình, đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ, đưa dự án vào hoạt động theo phương án đấu giá và quy hoạch xây dựng chi tiết; bảo đảm các điều kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 5. Lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất

Căn cứ kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và đề xuất của các đơn vị về việc đấu giá quỹ đất hiện có, Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

Điều 6. Hội đồng thẩm định giá đất

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng thẩm định giá đất để xem xét, quyết định giá khởi điểm của thửa đất đấu

giá theo đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường. Thành phần Hội đồng thẩm định giá đất bao gồm:

- a) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh – Chủ tịch Hội đồng;
- b) Lãnh đạo Sở Tài chính – Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường – Phó Chủ tịch Hội đồng;
- d) Lãnh đạo Cục Thuế tỉnh – Thành viên;
- đ) Lãnh đạo Sở Xây dựng – Thành viên;
- e) Lãnh đạo Sở Giao thông vận tải – Thành viên;
- g) Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư – Thành viên;
- h) Lãnh đạo Ban Quản lý Khu kinh tế - Thành viên (trường hợp khu đất cần thẩm định giá thuộc các cụm công nghiệp);
- i) Lãnh đạo Sở Công Thương – Thành viên (trường hợp khu đất cần thẩm định giá thuộc các cụm công nghiệp);
- k) Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – Thành viên;
- l) Lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan – Thành viên.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể mời tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất hoặc chuyên gia chuyên ngành về giá đất tham gia Hội đồng.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất ban hành Quy chế hoạt động và thành lập Tổ giúp việc để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Quy chế cuộc đấu giá quyền sử dụng đất

1. Tổ chức đấu giá tài sản ban hành Quy chế cuộc đấu giá áp dụng cho từng cuộc đấu giá trước ngày niêm yết việc đấu giá tài sản.

2. Nội dung Quy chế cuộc đấu giá phải bảo đảm các quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Đấu giá tài sản năm 2016 và các nội dung theo quy định của phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức đấu giá tài sản có trách nhiệm thông báo công khai Quy chế cuộc đấu giá.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

1. Đối với quyền sử dụng đất được nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất.

- a) Có đơn đăng ký tham gia đấu giá;
- b) Đối với cá nhân, hộ gia đình;
 - Bản sao giấy tờ chứng minh nơi thường trú hoặc tạm trú theo quy định pháp luật.

- Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu/Căn cước công dân của người đăng ký tham gia đấu giá.

c) Đối với tổ chức

- Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản sao Chứng minh nhân dân /Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật.

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký tham gia đấu giá không trực tiếp đi đăng ký tham gia đấu giá hoặc không trực tiếp tham gia cuộc đấu giá mà ủy quyền cho người khác đi thay thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật.

2. Đối với đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án.

a) Đơn đăng ký tham gia đấu giá;

b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

c) Bản sao có chứng thực giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật và bản sao có chứng thực giấy Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền (nếu có).

Trường hợp người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng ký tham gia đấu giá không trực tiếp đi đăng ký tham gia đấu giá hoặc không trực tiếp tham gia cuộc đấu giá mà ủy quyền cho người khác đi thay thì phải có văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật;

d) Bản chính văn bản cam kết không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai hoặc văn bản xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác;

đ) Hồ sơ chứng minh về năng lực tài chính để bảo đảm thực hiện dự theo tiến độ của dự án theo quy định của pháp luật;

e) Bản cam kết thực hiện đầu tư xây dựng Dự án đảm bảo tổng mức đầu tư, đúng công năng công trình, đúng hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chất lượng công trình và tiến độ, đưa dự án vào hoạt động theo phương án đấu giá và quy hoạch xây dựng chi tiết;

g) Hồ sơ đề xuất sơ bộ tổng chi phí thực hiện dự án phù hợp với quy mô, hạng mục theo chủ trương đầu tư và quy hoạch chi tiết được phê duyệt.

Điều 9. Phương thức và hình thức đấu giá quyền sử dụng đất

1. Phương thức đấu giá: Việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất theo phương thức trả giá lên.

2. Hình thức đấu giá.

Tổ chức đấu giá tài sản thỏa thuận với người có tài sản đấu giá lựa chọn

một trong các hình thức sau đây để tiến hành cuộc đấu giá:

- a) Đấu giá trực tiếp bằng lời nói tại cuộc đấu giá;
- b) Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá;
- c) Đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp;
- d) Đấu giá trực tuyến.

Điều 10. Nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất

Được thực hiện theo thông báo của cơ quan thuế có thẩm quyền. Trường hợp phương án đấu giá quyền sử dụng đất có quy định thì thực hiện theo phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt.

Điều 11. Bàn giao đất và cấp giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá

Cơ quan tài nguyên và môi trường có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp bàn giao đất và cấp giấy chứng nhận cho người trúng đấu giá. Việc bàn giao đất và cấp giấy chứng nhận chỉ thực hiện sau khi người trúng đấu giá hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất; quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá theo thẩm quyền; quyết định hủy quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất (nếu có).

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các đơn vị đang được giao quản lý quỹ đất được sử dụng để đấu giá quyền sử dụng đất lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

3. Chỉ đạo Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan bàn giao đất trên thực địa, giao hồ sơ về đất và các giấy tờ khác có liên quan (nếu có) cho người trúng đấu giá theo Quyết định phê duyệt kết quả đấu giá.

4. Ký hợp đồng cho thuê đất; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức trúng đấu giá theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Kiểm tra, rà soát và trả lời bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân trong thời hạn là 03 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận về việc có hay không vi phạm quy định của pháp luật về đất đai đối với trường hợp đang sử dụng đất do Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khác.

6. Kiểm tra việc sử dụng đất của tổ chức trúng đấu giá đảm bảo đúng quy hoạch; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý vi phạm trong quá trình sử dụng đất.

7. Hướng dẫn Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố, thực hiện công tác liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất ở địa phương và hoàn thành hồ sơ về đất đai theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Điều 13. Sở Tài chính

1. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương kiểm tra các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc lập dự toán, thanh, quyết toán, hạch toán các chi phí liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất và sử dụng số tiền thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra việc thực hiện cơ chế tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật (trong trường hợp cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Sở Tư pháp

1. Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 12, Điều 13 Quy định này.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả đấu giá quyền sử dụng đất cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các Bộ, ngành có liên quan.

3. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tạo cơ sở cho việc đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh.

2. Giới thiệu các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư tìm hiểu và tham gia đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư và hình thức lựa chọn nhà đầu tư (đối với dự án ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế) theo quy định của Luật Đầu tư.

Điều 16. Các sở, ngành khác

1. Sở Xây dựng

Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án, bảo đảm theo đúng quy hoạch xây dựng được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan Công an

Phối hợp với đơn vị tổ chức đấu giá và các ngành chức năng có kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự, làm tốt công tác phòng ngừa, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động đấu giá; thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Cơ quan Thuế

a) Hướng dẫn người trúng đấu giá kê khai và nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất, tiền thuê đất theo kết quả trúng đấu giá được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp việc thu tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá; đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý các trường hợp vi phạm quy định về nộp tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất.

Điều 17. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Rà soát, phê duyệt danh mục quỹ đất thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Phê duyệt phương án, quyết định đấu giá quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền quản lý.

3. Quyết định giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người trúng đấu giá theo thẩm quyền.

4. Quản lý và sử dụng vốn thu được từ kết quả đấu giá quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Hướng dẫn, kiểm tra chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án, đảm bảo theo đúng quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Báo cáo kết quả đấu giá quyền sử dụng đất, cho thuê đất trên địa bàn quản lý theo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy định này. Đồng thời, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra; tham mưu tổ chức đánh giá kết quả việc thực hiện. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những vấn đề chưa phù hợp với điều kiện thực tế, các sở, ngành, địa phương phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

